

Bản án số: 16/2021/HS-PT
Ngày 05 – 02 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành;

Bà Phạm Thị Thúy Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 146/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 15 ngày 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; có chồng là Đặng Kim D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, (có mặt).

Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/3/2020, Nguyễn Thị C điều khiển xe máy điện BKS 88MD6-022.66 đến nhà mẹ đẻ của mình là cụ Nguyễn Thị Q để trông nhà hộ. Khi vào nhà, Nguyễn Thị C nhìn thấy 01 chiếc chìa khóa có gắn sợi dây vải màu nâu đỏ để cạnh ban thờ, lợi dụng cụ Q đi vắng, chỉ có cụ Nguyễn Quang V đang ốm nằm ở

nhà nên C đã lén lút lấy chiếc chìa khóa mở cửa xếp của kho thóc vào bên trong nhìn xung quanh thì thấy 01 trụ gạch xi măng được xây sát tường, C dùng tay bỏ các thanh gỗ và nhấc viên gạch men đặt trên mặt trụ ra thấy có 01 hộp sắt hình tròn màu đỏ đựng tiền được bọc trong túi nilon màu xanh. Nguyễn Thị C lấy túi nilon cùng hộp sắt đựng tiền ra ngoài rồi đặt viên gạch men lên miệng nắp trụ gạch như cũ, khóa cửa kho thóc và để chìa khóa lại chỗ cũ rồi cầm túi nilon cùng hộp sắt đựng tiền cất vào phần đế chân của xe máy điện dựng ở sân, chờ Cụ Q về. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, cụ Q về nhà, lúc này Nguyễn Thị C mới điều khiển xe máy điện đi về nhà. Khi về đến nhà, Nguyễn Thị C mang túi nilon đựng hộp sắt vào trong buồng ngủ mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có các cọc tiền gồm các tờ tiền polyme nhiều mệnh giá khác nhau. Nguyễn Thị C đếm được tổng số tiền là 400.000.000 đồng rồi đem cất giấu sau giường ngủ của C. Đến ngày 26/3/2020, Nguyễn Thị C lấy 200.000.000 đồng trong số tiền 400.000.000 đồng trộm cắp được cho Nguyễn Thị V (là chị gái của C) vay. Số tiền 200.000.000 đồng còn lại, bị cáo C cất giấu trong nhà. Sáng ngày 03/4/2020, cụ Q phát hiện đã bị mất tiền trong kho thóc nên trình báo Công an xã Thanh Vân; đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo C đã thừa nhận với cụ Q việc lấy số tiền trên.

Ngày 09/4/2020, Nguyễn Thị C tự nguyện giao nộp cho Công an xã Thanh Vân 200.000.000 đồng, trong số tiền 400.000.000 đồng đã trộm cắp. Ngày 10/4/2020, chị Nguyễn Thị Y (con gái bà V) tự nguyện giao nộp cho Công an xã T số tiền 200.000.000 đồng để phục vụ điều tra. Ngày 11/4/2020, Công an xã Thanh Vân, huyện T đã trả lại toàn bộ số tiền 400.000.000 đồng cho Cụ Nguyễn Thị Q. Cụ Q nhận đủ tiền và không có ý kiến gì.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 15 ngày 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. đã quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 10 năm 2020 bị cáo Nguyễn Thị C kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 15 ngày 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 03 (Ba) năm tù

về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 24/3/2020, tại nhà của cụ Nguyễn Thị Q ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị C đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp của cụ Nguyễn Thị Q số tiền 400.000.000 đồng. Sau đó, ngày 26/3/2020 bị cáo đã cho bà Nguyễn Thị V (là chị gái) vay số tiền 200.000.000 đồng từ số tiền trên. Sáng ngày 03/4/2020, cụ Nguyễn Thị Q phát hiện đã bị mất tiền trong kho thóc nên trình báo Công an xã Thanh Vân; khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo C đã thừa nhận việc trộm cắp tiền của cụ Q, đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[4] Với hành vi phạm tội nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Thị C 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan sai.

[5] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp lại số tiền đã trộm cắp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu là Huân chương Kháng chiến hạng Ba của bố bị cáo là cụ Nguyễn Quang V đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, do suy nghĩ nhiều nên bố bị cáo đã lâm bệnh và chết vào tháng 11 âm lịch. Trong vụ án này, cần nhận thấy rằng: Bị cáo lấy trộm tiền của mẹ đẻ với mục đích trả chi phí chăm nuôi chồng đang mắc bệnh nan y hiểm nghèo, gia đình thì nợ nần nhiều, không có tích lũy và thu nhập. Tuy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo là người có hoàn cảnh gia đình rất đáng thương, hiện tại chồng của bị cáo bị bệnh không có khả

năng lao động, luôn cần sự chăm sóc; bản thân bị cáo cũng mắc bệnh tim, hai vợ chồng bị cáo đều phải sống nhờ khoản trợ cấp hàng tháng của chính quyền địa phương. Nên xác định nguyên nhân của hành vi phạm tội là do bị cáo cùng quần, mất khôn; hành vi là bột phát; mục đích trộm cắp là giải quyết những công việc của người trong gia đình bị hại và bị cáo, nên tính chất của tội phạm trong vụ án này khác với các vụ án chiếm đoạt khác, tính nguy hiểm cho xã hội không cao, thiệt hại thực tế là không nhiều và đã được khắc phục.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; người bị hại có đơn xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng không còn tính nguy hiểm, đảm bảo sự nhân văn, khoan hồng của pháp luật và vẫn thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Việc Tòa án sơ thẩm phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ bổ sung cho phù hợp nhưng cần yêu cầu Tòa án sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 15 ngày 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 05/02/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Tam Dương;
- VKSND huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lưu hồ sơ; Tòa hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quang Hùng